

# Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tới dòng vốn FDI vào Việt Nam

NGUYỄN THỊ THÙY LINH\*  
ĐÀO HOÀNG TUẤN\*\*

Kể từ thời điểm bùng nổ vào tháng 04/2018, mức độ căng thẳng của cuộc chiến tranh thương mại (CTTM) Mỹ - Trung ngày càng gia tăng với nhiều biện pháp đáp trả cứng rắn giữa hai quốc gia. CTTM Mỹ - Trung tác động trực tiếp không chỉ đến cán cân thương mại giữa hai nước, mà còn ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế, cũng như gián tiếp ảnh hưởng đến dòng vốn FDI giữa các quốc gia. Trong bài viết này, nhóm tác giả khái quát về CTTM Mỹ - Trung, từ đó dự đoán những ảnh hưởng từ cuộc chiến này tới dòng vốn FDI vào Việt Nam thời gian tới.

## TỔNG QUAN VỀ CTTM MỸ - TRUNG

Mỹ và Trung Quốc là hai đối tác thương mại lớn của nhau, trong đó Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Mỹ, nhưng kim ngạch xuất khẩu của Mỹ sang Trung Quốc chỉ bằng 1/4 kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc. Theo tính toán của nhóm tác giả từ số liệu của Cục Phân tích Kinh tế Hoa Kỳ, mức thâm hụt thương mại của Mỹ từ Trung Quốc trong những năm gần đây có xu hướng tăng chậm lại, song vẫn ở mức cao, chiếm khoảng 45%-50% tổng thâm hụt thương mại hàng hoá của Mỹ.

CTTM Mỹ - Trung diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường thực hiện chính sách "Made in China 2025" và thay đổi chính sách đối ngoại thành "trỗi dậy mạnh mẽ", thực hiện "Giấc mộng Trung Hoa" do Tập Cận Bình khởi xướng. Về phía Mỹ, Tổng thống Donald Trump đẩy mạnh thực hiện chính sách "Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại", với trọng tâm là đòi lại công bằng cho nước Mỹ trong quan hệ thương mại quốc tế. Có thể thấy, cuộc CTTM này vừa mang tính chất đối đầu kinh tế, vừa là đối đầu chính trị giữa hai cường quốc. Các biện pháp thương mại cứng rắn của Mỹ với Trung Quốc có mục tiêu ngắn hạn là cân bằng lại cán cân thương mại, đồng thời nhắm tới mục tiêu dài hạn là ngăn chặn sự vươn lên của Trung Quốc để đảm bảo vị thế số một của Mỹ trên thế giới.

Tính đến tháng 05/2019, Mỹ đã áp thuế lên khoảng 250 tỷ USD - gần một nửa giá trị hàng hóa nhập từ Trung Quốc và thậm chí có thể nâng thuế với tất cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc (Wong và Koty, 2019). Ngoài các biện pháp thuế quan, Mỹ cũng thực hiện đa dạng các hình thức khác nhằm vào Trung Quốc, bao gồm: (i) Tăng cường các biện pháp trừng phạt hành vi vi phạm

quyền sở hữu trí tuệ; (ii) Tăng cường giám sát các hoạt động đầu tư nước ngoài vào Mỹ và kiểm soát xuất khẩu công nghệ hiện đại tới Trung Quốc (như: trí tuệ nhân tạo, phương tiện không người lái...); (iii) Vận động các đồng minh và đối tác cùng gia tăng sức ép với Trung Quốc.

Để đáp trả, phía Trung Quốc cũng đã thực hiện 3 lượt đánh thuế lên hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ. Tuy nhiên, do dư địa để tăng thuế còn không nhiều, nên Trung Quốc đẩy mạnh các hàng rào phi thuế quan, như: tăng cường kiểm soát hải quan, gia tăng các thủ tục kiểm tra hành chính với hàng hóa Mỹ. Bên cạnh đó, đồng Nhân dân tệ (NDT) yếu cũng giúp duy trì năng lực cạnh tranh cho hàng hoá Trung Quốc xuất khẩu vào Mỹ. Qua tính toán của nhóm tác giả từ số liệu của Bloomberg, từ ngày 20/04/2018 đến hết năm 2018, đồng NDT mất giá khoảng 9% so với đồng USD. Đầu năm 2019, tỷ giá USD/NDT có xu hướng giảm so với cuối năm 2018, nhưng vào tháng 05/2019, khi hai nước không đạt được thỏa thuận đồng NDT lại tiếp tục giảm giá 3%.

Kể từ đầu năm 2019, hai nước đã tiến hành nhiều vòng đàm phán. Phía Mỹ đưa ra 06 đòi hỏi chính với Trung Quốc và sẽ từng bước gỡ bỏ thuế khi Trung Quốc đáp ứng những yêu cầu đó. Để thể hiện sự nhượng bộ, vào tháng 03/2019, Quốc

\* ThS., \*\* TS., Học viện Chính sách và Phát triển

hội Trung Quốc đã thông qua Luật Đầu tư nước ngoài với một số nội dung đảm bảo quyền bình đẳng, cũng như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp FDI và không ép buộc việc chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, đầu tháng 5 vừa qua, Trung Quốc bất ngờ chỉnh sửa một số cam kết trước đó. Hậu quả là Tổng thống Donald Trump đã nâng mức thuế lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và để đáp trả, Trung Quốc cũng tuyên bố nâng mức thuế lên 25% đối với 60 tỷ USD hàng hóa Mỹ. Trong cuộc gặp ngày 29/06/2019 tại Hội nghị G20 ở Nhật Bản, Mỹ và Trung Quốc đã nhất trí tạm ngừng các hành động leo thang tranh chấp thương mại (Tuấn Anh, 2019). Tuy vậy, giới chuyên gia nhận định rằng, CTTM Mỹ - Trung sẽ còn kéo dài và tiếp tục leo thang trong thời gian tới.

## TÁC ĐỘNG CỦA CTTM MỸ - TRUNG TỚI DÒNG VỐN FDI VÀO VIỆT NAM

Là một nền kinh tế có quy mô nhỏ và độ mở lớn, CTTM Mỹ - Trung sẽ có tác động đến nền kinh tế Việt Nam qua nhiều kênh, trong đó có kênh thu hút FDI. Điều này được thể hiện qua những mặt sau:

### *Tác động qua kênh thương mại*

#### *Thứ nhất, các tác động tích cực:*

- CTTM có thể mang đến cơ hội mở rộng thị trường xuất - nhập khẩu hàng trung gian giá rẻ cho các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó thu hút dòng vốn FDI chảy vào nước ta. Một mặt, CTTM hạn chế lượng hàng hóa xuất - nhập khẩu giữa Trung Quốc và Mỹ, nên Việt Nam có cơ hội đẩy mạnh thâm nhập vào hai thị trường này, nhất là trong bối cảnh nhiều mặt hàng Trung Quốc bị Mỹ đánh thuế giống với hàng hóa Việt Nam xuất sang Mỹ (như: hàng dệt may, điện thoại di động, hàng điện tử tiêu dùng, đồ gỗ...).

Ngoài ra, theo khảo sát của Amcham South China (2018), 20% số doanh nghiệp Mỹ tại Trung Quốc đã dịch chuyển, hoặc định dịch chuyển khỏi Trung Quốc; trong đó 40% số doanh nghiệp này lựa chọn địa điểm mới là khu vực đang phát triển ở châu Á. Đây là cơ hội cho Việt Nam thu hút các doanh nghiệp FDI này. Tuy nhiên, cần lưu ý là ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam còn yếu kém, nên có thể chi phí thiết lập điểm sản xuất mới tại Việt Nam của các doanh nghiệp FDI sẽ cao hơn cả chi phí do Mỹ tăng thuế,

nên những doanh nghiệp này sẽ lựa chọn tái cơ cấu khu vực sản xuất của mình tại Trung Quốc, chứ không chuyển sản xuất ra bên ngoài.

Ở chiều ngược lại, khi hàng hóa Trung Quốc và Mỹ bị hạn chế xuất khẩu sang thị trường còn lại, hàng hóa sẽ bị dư thừa và đây là cơ hội cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam mua được nguyên vật liệu, phụ tùng giá rẻ từ hai quốc gia trên để giảm chi phí sản xuất.

- CTTM tạo ra hiệu ứng dịch chuyển đầu tư và Việt Nam đang có nhiều điều kiện thuận lợi để đón dòng vốn dịch chuyển này. Các lợi thế nổi bật của Việt Nam trong thu hút FDI bao gồm: (1) Nguồn lao động dồi dào với chi phí thấp, đặc biệt hấp dẫn những dự án đầu tư thâm dụng nhân công như dệt may, da giày; (2) Chính sách thu hút đầu tư của Việt Nam cũng có sự hấp dẫn nhất định so với nhiều nước ASEAN khác. Hiện nay, Việt Nam vẫn cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, trong khi một số nước, như: Philippines, Thái Lan và Singapore đều yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài phải góp vốn với doanh nghiệp trong nước. Do đó, thời gian gần đây, nhiều hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Trung Quốc đã và đang tổ chức các sự kiện thăm dò thị trường Việt Nam và mở thêm các nhà máy mới tại Việt Nam; (3) Việt Nam tham gia ngày càng nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), 12 hiệp định FTA (trong đó 10 FTA đã có hiệu lực và 2 FTA đã ký hoặc đã kết thúc đàm phán) và đang đàm phán 3 FTA khác. Việc tham gia sâu rộng vào các tổ chức thương mại đa phương, ký kết các FTA đã mở ra thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Việt Nam, từ đó tạo sức hút dòng vốn FDI, đặc biệt là dòng vốn FDI định hướng xuất khẩu.

- Trong trường hợp tranh chấp thương mại Mỹ - Trung leo thang mạnh và dòng vốn FDI dịch chuyển vào Việt Nam có khả năng tăng cao sẽ tạo điều kiện để Việt Nam thu hút FDI có chọn lọc.

#### *Thứ hai, các tác động tiêu cực:*

- CTTM khiến thị trường đầu ra cho một số mặt hàng trung gian xuất khẩu của Việt Nam bị suy giảm và tác động tiêu cực lên dòng vốn FDI. Hiện nay, Việt Nam đang cung cấp khá nhiều mặt hàng trung gian cho Trung Quốc, đặc biệt là linh kiện máy móc và các thành phần của thiết bị liên lạc. Theo Tổng cục Hải quan, trong năm 2018, Việt Nam xuất khẩu 9,3 tỷ USD đối với mặt hàng điện thoại và linh kiện sang Trung Quốc, chiếm 19,1% tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam. Khi các sản phẩm điện tử, điện thoại của Trung Quốc bị hạn chế xuất khẩu vào Mỹ khiến lượng tiêu thụ giảm, sẽ làm giảm kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Mặt khác, CTTM được dự báo sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là với Mỹ và Trung Quốc - hai thị trường xuất - nhập khẩu lớn của Việt Nam (xuất siêu cao sang thị trường Mỹ, đồng thời nhập siêu cao từ thị trường Trung Quốc). Nhu cầu sụt giảm từ các thị trường xuất khẩu chủ lực sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến dòng vốn FDI vào Việt Nam.

- CTTM có thể khiến hàng rào thuế quan và phi thuế quan lan sang các nước khác, trong đó có Việt Nam, làm giảm sự hấp dẫn với các nhà đầu tư nước ngoài. Một mặt, khi các doanh nghiệp Trung Quốc gặp khó khăn trong việc xuất khẩu hàng sang Mỹ, họ có thể đầu tư thực hiện một số công đoạn đơn giản, như: đóng gói, lắp ráp tại Việt Nam, để lợi dụng xuất xứ Việt Nam nhằm tránh hàng rào thuế quan của Mỹ. Điều này thúc đẩy dòng vốn FDI từ Trung Quốc vào Việt Nam, song cũng đòi hỏi sự lựa chọn kỹ lưỡng chất lượng đầu tư từ các doanh nghiệp Trung Quốc. Bên cạnh đó, hàng hóa của Việt Nam có thể bị Mỹ gộp chung nguồn gốc với hàng hóa của Trung Quốc trong danh mục hàng hóa bị áp thuế như các sản phẩm thép vào tháng 05/2018. Các mặt hàng nhôm, hàng dệt may, đồ da, túi xách, giày dép... cũng có nguy cơ cao bị lợi dụng xuất xứ. Nếu các nhà đầu tư cho rằng, Việt Nam có thể bị áp thuế như Trung Quốc, họ sẽ rút lui khỏi thị trường Việt Nam và chuyển tới địa điểm “an toàn” hơn. Mặt khác, với chính sách gia tăng bảo hộ, Mỹ sẽ đưa ra các rào cản kỹ thuật đối với các nước đang có thặng dư thương mại với Mỹ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Mỹ là dệt may, điện tử, điện thoại...

- Nguy cơ gia tăng những dòng đầu tư kém chất lượng với công nghệ lạc hậu và nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Trong chiến lược “Made in China 2025” của Trung Quốc, có một số công nghệ cũ mà Trung Quốc sẽ không sử dụng nữa. Dưới ảnh hưởng của CTTM, các doanh nghiệp Trung Quốc buộc phải cải tiến, hoàn thiện sản xuất để tăng hiệu quả và giảm chi phí, những dự án kém hiệu quả, công nghệ cũ sẽ bị đẩy mạnh chuyển dịch sang các nước khác, trong đó có Việt Nam. Những dòng vốn đầu tư dạng này tuy làm tăng quy mô nguồn vốn FDI vào Việt Nam, song có thể là những dòng vốn đầu tư vào các dự án gây ô nhiễm và có dây chuyền kỹ thuật lạc hậu bị cấm tại Trung Quốc.

#### **Tác động qua kênh tiền tệ, tỷ giá**

Để duy trì giá cạnh tranh cho hàng hoá xuất khẩu vào Mỹ, Trung Quốc có thể lựa chọn phá giá đồng NDT. Như đã trình bày ở trên, trong năm 2018, đồng NDT mất giá khoảng 9% so với đồng USD và chỉ tăng nhẹ trong giai đoạn hai nước tổ chức đàm phán đầu năm 2019 rồi tiếp tục mất giá trong tháng 04-05/2019 khi đàm phán thất bại. Nếu Ngân hàng Trung ương Trung Quốc lựa chọn phá giá đồng NDT, có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế, như: làm tăng gánh nặng nợ nước ngoài của quốc gia; khiến dòng vốn FDI chảy khỏi Trung Quốc do lo ngại tỷ giá bất ổn định. Mặt khác, để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ CTTM với Mỹ, Trung Quốc còn có thể khai thác thị trường nội địa vô cùng rộng lớn của mình; mở rộng, khai thác thị trường các nước đồng minh (Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của 124 quốc gia và vùng lãnh thổ) hay tận dụng những công nghệ hiện đại nhằm giảm chi phí sản xuất để bù đắp vào phần lợi nhuận giảm đi do bị Mỹ áp thêm thuế nhập khẩu.

Trong năm 2018 và nửa đầu năm 2019, tỷ giá VND so với USD và NDT diễn biến khá tương đồng với các quốc

gia ASEAN khác. Năm 2018, đồng NDT và đồng tiền của các quốc gia khác, như: Thái Lan, Indonesia, Singapore, Myanmar cùng mất giá mạnh so với USD, còn VND mất giá nhẹ khoảng gần 3% (Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, 2018). Ba tháng đầu năm 2019, giá trị VND vẫn ổn định so với đồng USD, trước khi tiếp tục giảm giá trong tháng 04-05/2019. So với NDT, giá trị VND cũng diễn biến tương tự với đồng tiền các quốc gia ASEAN khác: tăng giá trong năm 2018, sau đó giảm giá trong 03 tháng đầu năm 2019 và tăng nhẹ lại vào tháng 04-05/2019. Trong những tháng còn lại của năm 2019, áp lực lên tỷ giá được dự đoán là không lớn bởi các yếu tố tác động trong và ngoài nước có chiều hướng thuận lợi hơn, như: đồng USD sẽ không tăng giá, thậm chí có khả năng suy yếu hơn; lạm phát trong nước sẽ được kiểm soát dưới mức 4% làm giảm áp lực lên tỷ giá; việc NDT mất giá nhẹ cũng được dự đoán là không có tác động mạnh đến năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam (VinaCapital, 2018).

Những phân tích trên cho thấy, khó có nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh tiền tệ giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, vẫn có khả năng Ngân hàng Trung ương Trung Quốc lựa chọn không can thiệp nhiều vào thị trường, mà để đồng NDT tự trượt giá do ảnh hưởng từ thị trường. Do đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể sẽ phải xem xét phá giá nhẹ VND so với USD và NDT.

Đối với nền kinh tế nói chung, nếu NDT mất giá mạnh trong khi VND giữ giá trị ổn định, thì sẽ làm giảm năng lực cạnh tranh của hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam so với hàng xuất xứ Trung Quốc, đồng thời có nguy cơ hàng Trung Quốc giá rẻ tràn vào Việt Nam làm thâm hụt cán cân thương mại của Việt Nam với Trung Quốc tăng lên. Mặt khác, nếu VND mất giá nhiều có thể làm tăng gánh nặng nợ nước ngoài của Việt Nam, cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến các khoản vay bằng ngoại tệ trong nước.

Đối với khả năng thu hút FDI, VND giảm giá có thể giúp Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư nước ngoài. Các doanh nghiệp FDI sẽ được hưởng lợi nhờ chi phí đầu tư giảm, đặc biệt các ngành sử dụng nhiều lao động cũng sẽ được lợi do chi phí nhân công tại Việt Nam hiện nay chỉ bằng khoảng một phần ba so với Trung Quốc. Tuy nhiên, việc VND mất giá có thể làm tăng chi phí sản xuất của các doanh nghiệp trong nước nói chung,

các doanh nghiệp FDI nói riêng. Nguyên nhân là do giá của những hàng hoá trung gian, hàng hoá thuộc những ngành công nghiệp hỗ trợ mà Việt Nam phải nhập từ Trung Quốc (đặc biệt là hàng để phục vụ cho ngành dệt may, da giày - những ngành có tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của nước ta) sẽ tăng lên. Ngoài ra, việc tỷ giá mất ổn định cũng sẽ làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài.

Như vậy, có thể thấy, việc phá giá đồng nội tệ sẽ có tác động hai mặt tới hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và doanh nghiệp FDI nói riêng, nên việc điều chỉnh tỷ giá cần được xem xét cẩn trọng và tiến hành từ từ. Bên cạnh đó, nếu các quốc gia cùng có phản ứng tương tự nhau trong điều chỉnh tỷ giá, thì lợi thế của mỗi nước trong việc thu hút FDI sẽ không được duy trì. Vì thế, khả năng tác động của tỷ giá tới dòng vốn FDI vào Việt Nam trong thời gian tới được dự đoán là không lớn.

#### Tác động qua các kênh khác

FDI vào khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam có thể sụt giảm do suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư. Theo đánh giá của ADB (2018), tác động trực tiếp của hàng rào thuế quan trong CTTM Mỹ - Trung lên dòng vốn FDI vào khu vực châu Á đến thời điểm hiện tại được đánh giá là chưa lớn, do tổng lượng vốn đầu tư vào châu Á vẫn tương đối ổn định

ở mức 517,5 tỷ USD. Ngược lại, chính sự không chắc chắn của diễn biến thuế quan tiếp theo và sự không ổn định trong chính sách thương mại mới là yếu tố gây hại, do làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư, ảnh hưởng xấu đến các quyết định đầu tư khác.

Tâm lý lo ngại của các nhà đầu tư được thể hiện rất rõ trên đà sụt giảm của thị trường chứng khoán. Theo công ty nghiên cứu thị trường TrimTabs, các nhà đầu tư đã rút 12,4 tỷ USD khỏi các quỹ chứng khoán toàn cầu trong tháng 06/2018 (Vũ Hạo, 2018). Trong nghiên cứu về ảnh hưởng từ các kịch bản khác nhau của CTTM Mỹ - Trung tới giá chứng khoán toàn cầu, Potter (2018) dự báo, CTTM Mỹ - Trung sẽ khiến giá chứng khoán toàn cầu giảm từ 3%-17% tùy từng trường hợp. Trong đó, các thị trường Mỹ, Canada và Israel sẽ giảm nhiều nhất. Điều này cho thấy, CTTM đang gây ra lo ngại cho các nhà đầu tư trên toàn cầu và dòng vốn đầu tư sẽ có sự suy giảm không nhỏ trong thời gian tới. Dòng vốn vào nước ta cũng không phải ngoại lệ.

### KẾT LUẬN

CTTM Mỹ - Trung đang diễn ra ngày càng căng thẳng và có khả năng còn kéo dài, dẫn đến nhiều tác động tiêu cực đến thương mại và tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, CTTM cũng đem lại nhiều cơ hội và cả thách thức đối với việc thu hút dòng vốn FDI vào Việt Nam thông qua các kênh tác động, như: thương mại, kênh tỷ giá... Do đó, Việt Nam cần có những chính sách và biện pháp tích cực, linh hoạt và chủ động nhằm phát huy lợi thế, nắm bắt cơ hội để tăng năng lực cạnh tranh cũng như đón đầu được xu hướng chuyển dịch của các dòng vốn FDI trong thời gian tới. □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Hải quan (2019). *Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2018*
2. Tổng cục Hải quan (2019). *Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 4 và 4 tháng năm 2019*
3. Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (2018). *Báo cáo tổng quan thị trường tài chính năm 2018*
4. Tuấn Anh (2019). *Mỹ - Trung đình chiến, khoảng lặng trong mất bão*, truy cập từ <https://vietnamnet.vn/vn/the-gioi/binh-luan-quoc-te/my-trung-dinh-chien-thuong-mai-khoang-lang-trong-mat-bao-547117.html>
5. Vũ Hạo (2018). *Hơn 12 tỷ USD tháo chạy khỏi các quỹ chứng khoán toàn cầu trong tháng 6*, truy cập từ <https://vietstock.vn/2018/06/hon-12-ty-usd-thao-chay-khoi-cac-quy-chung-khoan-toan-cau-trong-thang-6-773-613180.htm>
6. Trung tâm WTO và hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2019). *Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 07/2019*, truy cập từ <http://www.trungtamwto.vn/>
7. ADB (2018). *Asian Economic Intergratant Report*
8. Amcham South China (2018). *Special report on the impact of US and Chinese Tariffs*
9. Bloomberg (2019). *USD-CNY X-RATE*, access to <https://www.bloomberg.com/quote/USDCNY:CUR>
10. Potter, S. B. (2018). *How would retaliatory tariffs from China impact the U.S. economy?*, access to <https://insight.factset.com/how-would-retaliatory-tariffs-from-china-impact-the-u.s.-economy>
11. VinaCapital (2018). *Economist's note: US - China Trade tensions and Vietnam*
12. Wong, D., Koty, A. C. (2019). *The US-China Trade War: A Timeline*, access to <https://www.china-briefing.com/news/the-us-china-trade-war-a-timeline/>